

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn, con chung, cấp
dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Hồng Giang.

2. Ông Lăng Văn Toàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tham gia phiên tòa:* Ông Vi Doanh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp: Xin ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị K, sinh năm: 1983.

Địa chỉ cư trú tại: Thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ cư trú tại: Thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Các thành phần tham gia tố tụng khác : Không có

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2018, và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm 2001, đến ngày 18/12/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Sau cưới tình cảm vợ

chồng bình thường, hạnh phúc. Đến đầu năm 2013 mâu thuẫn giữa hai vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do anh Vi Văn H thường xuyên uống rượu say hay phá phách, chửi đánh vợ con. Từ năm 2013 chị Hoàng Thị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh Vi Văn H từ đó đến nay, Chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Vi Văn H.

Con chung: Có 02 người, con thứ nhất là Vi My T1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2001, con thứ hai là Vi Ngọc T2, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2004. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Vi Ngọc T2, còn cháu Vi My T1 sẽ do anh Vi Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 78m², xây trên đất bố mẹ của anh Vi Văn H để lại và 01 xe máy YAMAHA, khi ly hôn chị Hoàng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2018 bị đơn anh Vi Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Hoàng Thị K được hai bên gia đình tổ chức cưới cho năm 2001, trước khi cưới hai người không được tìm hiểu nhau, nhưng tự nguyện kết hôn, đến ngày 18/12/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng bình thường và hạnh phúc, đến năm 2010 anh chị phát sinh mâu thuẫn do chị Hoàng Thị K tự bỏ nhà đi, từ đó anh chị sống ly thân cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nay chị Hoàng Thị K xin ly hôn anh cũng nhất trí.

- Con chung: Có 02 người, con thứ nhất là Vi My T1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2001 và con thứ hai là Vi Ngọc T2, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2004, hiện nay hai con đang ở với anh Vi Văn H tại Thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con. Yêu cầu chị Hoàng Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi hai con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/ người/ 01 tháng, tổng mức cấp dưỡng cho hai con là 2.000.000đ/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

- Tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 78m², xây trên đất bố mẹ của anh Vi Văn H để lại, khi ly hôn anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ, chung: Không có.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải về việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, cụ thể những vấn đề không thống nhất được như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên hòa giải anh Vi Văn H lại thay đổi ý kiến về quan hệ hôn nhân, anh H nhất trí ly hôn với điều kiện chị Hoàng Thị K phải nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh Vi Văn H.

+ Về con chung: Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 và bản tự khai ngày 13/3/2018 chị Hoàng Thị K yêu cầu được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Ngọc T2, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vi Văn H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Vi My T1 và Vi Ngọc T2. Ngày 13/3/2018 hai cháu Vi My T1 và Vi Ngọc T2 đều có nguyện vọng được ở với anh Vi Văn H. Anh Vi Văn H yêu cầu chị Hoàng Thị K cấp dưỡng nuôi hai con chung mức 2.000.000đ/01 tháng/02 con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 78m², xây trên đất bố mẹ của anh Vi Văn H để lại và 01 xe máy YAMAHA, khi ly hôn chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa ngày 27/4/2018, anh Vi Văn H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ liên quan trong vụ án cho anh Vi Văn H và đã được Ủy ban nhân dân xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn hoàn lại biên bản tổng đạt Tòa án đã hoãn phiên tòa. Ngày 07/5/2018 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh Vi Văn H, đề ngày 05/5/2018, anh Vi Văn H không tham dự phiên tòa được vì lý do sức khỏe, đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tổng đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn.

Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa các thành phần tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Cần chấp nhận việc ly hôn của chị Hoàng Thị K

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Vi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Vi My T1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2001 và cháu Vi Ngọc T2, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2004, theo nguyện vọng của hai cháu và yêu cầu chị Hoàng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 78m², xây trên đất bố mẹ của anh Vi Văn H để lại, khi ly hôn chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ, cho vay chung: Không có.

Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về khắc phục vi phạm tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các yêu cầu của chị Hoàng Thị K đưa ra tại phiên tòa là có căn cứ, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương năm 2001, trên cơ sở tự nguyện của cả hai người và được hai bên gia đình công nhận, đến ngày 18/12/2002 có giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình sống chung giữa hai người thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc, đến năm 2013 mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị K không cho tiền anh H và anh H thường xuyên uống rượu say, đuổi vợ con ra khỏi nhà, chị K đã bỏ nhà đi từ năm 2013 và đã sống ly thân với anh H từ đó đến nay, chị K xác định không còn tình cảm với anh H, nên chị K xin ly hôn với anh H, nhưng anh H cho rằng chị K phải cấp dưỡng nuôi chung theo yêu cầu của anh H thì mới nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H là hợp pháp do có mâu thuẫn phát sinh giữa hai vợ chồng nên chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị K.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H, có 02 con chung chưa đến tuổi trưởng thành là cháu Vi My T1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2001 và cháu Vi Ngọc T2, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2004, hiện nay hai cháu đang ở với anh Vi Văn H tại Thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Xét về điều kiện hiện nay, hai cháu đang sinh sống ổn định cùng anh Vi Văn H tại Thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của hai cháu được phát triển bình thường, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Vi My T1 và Vi Ngọc T2 tại bản tự khai ngày 13/3/2018 và phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vi Văn H yêu cầu chị Hoàng Thị K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/ 01 con, cả 02 con mỗi tháng là 2.000.000đ, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng của anh Vi Văn H yêu cầu quá cao không phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị K chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.400.000đ cho cả hai con, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp và cần chấp nhận.

[5] Chị Hoàng Thị K có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Chị Hoàng Thị K phải chịu lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 78m², và 01 xe máy YAMAHA, khi ly hôn chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ chung, cho vay chung: Không có.

[8] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Chị Hoàng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[9] Chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị K ly hôn với anh Vi Văn H.

2. Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 78m², và 01 xe máy YAMAHA, khi ly hôn chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ chung, cho vay chung: Không có.

3. Về con chung: Anh Vi Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu là Vi My T1 và Vi Ngọc T2. Chị Hoàng Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.400.000đ/01 tháng/ 02 con, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Hoàng Thị K có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Chị Hoàng Thị K và anh Vi Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Hoàng Thị K phải chịu lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*). Xác nhận chị Hoàng Thị K đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03715, ngày 13/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị K còn phải nộp tiếp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Anh Vi Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã B2, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Triệu Văn Thái

